

Bản án số: **144** /2020/HS-PT

Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Ngô Hà Nam**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn D và đồng bọn do có kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo: **Ngô Văn D**, sinh ngày 12/4/1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Cụm x, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; D tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Đ, có vợ là Hà Thị Kim M và 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019*); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo:* **Ngân X**; Trụ sở: Tầng 1, 2 tòa nhà A, số B đường C, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T** – Trưởng nhóm Xử lý nợ Miền Trung (*Theo văn bản ủy quyền số 41554.20 ngày 10/3/2020*). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Hà Thị Kim M**, sinh năm 1995; Trú tại: Cụm x, Vĩnh Kỳ, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2018, Ngô Văn D rủ Nguyễn Tiến T và Nguyễn Hữu P vào thành phố Đà Nẵng tổ chức hoạt động cho vay tiền lãi suất cao. D là người chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ vốn vay và quản lý chung. Từ tháng 6/2018 đến tháng 4/2019 Ngô Văn D, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Hữu P đã thực hiện hoạt động cho 44 người với tổng số 230 lượt vay, với mức lãi suất từ 121,67% đến 365%/năm thu lợi tổng số tiền 1.625.356.815đ (*Một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn, tám trăm mười lăm đồng*).

Trong vụ án này, Ngô Văn D có sử dụng 01 (*một*) xe ô tô mang nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, loại 05 chỗ BKS: 30F-xxx.31 do Ngô Văn D đứng tên sở hữu là tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất giữa vợ chồng bị cáo Ngô Văn D và bà Hà Thị Kim M đem cầm cố thế chấp vay tiền tại Ngân hàng x theo Hợp đồng tín dụng số 5.237.18.020.HĐTD ngày 16/4/2018, số tiền vay tính đến thời điểm xét xử số dư nợ phải trả là 375.008.000đ (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm lẻ tám ngàn đồng*) đồng thời hợp đồng tín dụng, cũng như hợp đồng thế chấp tài sản xe ô tô hiệu Mazda3 BKS: 30F-xxx.31 các bên vẫn đang thực hiện. Tuy nhiên, do tài sản chiếc xe này Ngô Văn D giao cho Nguyễn Tiến T là đồng phạm trong vụ án dùng để đi thu nợ, chở một số công cụ, phương tiện phục vụ cho việc phạm tội nên khi vụ án bị phát hiện khởi Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tạm giữ xe ô tô hiệu Mazda3 biển kiểm soát 30F-xxx.31 nói trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Trả lại cho bị cáo Ngô Văn D 01 (*một*) xe mô tô hiệu Mazda3, màu trắng, số máy: Pxxx505995, số khung RN2BN4AA6JC094xxx, BKS 30F-xxx.31.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Ngô Văn D, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Hữu Phúc, về trách nhiệm D sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/6/2020 Ngân hàng X có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tuyên trả vật chứng là xe ô tô BKS 30F – xxx.31, hiệu Mazda 3 cho Ngân hàng X để xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên xử lý phần vật chứng giao cho Ngân hàng X 01(một) xe ô tô hiệu Mazda3, màu trắng, số máy: Pxxx505995, số khung RN2BN4AA6JC094xxx, BKS 30F-xxx.31 để xử lý thu hồi khoản nợ vay mà vợ chồng bị cáo D, chị M chưa trả hết cho Ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng X là cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của Ngân hàng X thì thấy: Tại cấp sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X và bị cáo Ngô Văn D, bà Hà Thị Kim M không có thỏa thuận về việc giao vật chứng chiếc xe ô tô hiệu Mazda, màu trắng số máy: Pxxx505995, số khung RN2BN4AA6JC094xxx, BKS 30F-xxx.31 cho Ngân hàng X xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay đối với vợ chồng bị cáo D, chị M theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Văn D 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Mazda, màu trắng số máy: Pxxx505995, số khung RN2BN4AA6JC094xxx, BKS 30F-xxx.31 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn D và bà Hà Thị Kim M đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo D cũng như bà M không trở ngại cho việc xử lý vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. *Về nội dung:* Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu trắng, loại 05 chỗ mang biển kiểm soát số 30F-xxx.31 do bị cáo Ngô Văn D đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản thuộc sở hữu chung vợ chồng bị cáo D và bà M, tài sản chung này bị cáo D và bà M đem cầm cố thế chấp vay tiền tại Ngân hàng X theo Hợp đồng tín dụng số 5.237.18.020/HĐTD ngày 16/4/2018. Tháng 3 năm 2018, Ngô Văn D cùng Nguyễn Tiến T và Nguyễn Hữu P vào thành phố Đà Nẵng tổ chức hoạt động cho vay tiền lãi suất cao, để thuận tiện trong việc hoạt động cho vay với lãi suất cao, Ngô Văn D giao

chiếc xe ô tô nói trên cho Nguyễn Tiến T dùng để đi thu nợ, chở một số công cụ, phương tiện phục vụ cho việc phạm tội. Do đó, khi vụ án bị phát hiện khởi tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử vụ án đối với bị cáo Ngô Văn D và đồng phạm về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Trong đó, về hình phạt xử phạt bị cáo D 12 (*mười hai*) tháng tù giam. Về phần xử lý vật chứng: Xét thấy Xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu trắng, loại 05 chỗ BKS số 30F-xxx.31 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, lẽ ra tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước, song xét đây là tài sản thuộc sở hữu chung vợ chồng của bị cáo D và vợ bà Hà Thị Kim M, đồng thời là tài sản đang thế chấp cho Ngân hàng X theo Hợp đồng tín dụng số 5.237.18.020.HĐTD ngày 16/4/2018, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm số dư nợ khoản vay là 375.008.000đ. (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm, không tám ngàn đồng*) mà vợ chồng bị cáo D, chị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do không có sự thỏa thuận của các bên và hợp đồng tín dụng các bên vẫn đang thực hiện, đồng thời bên vay vợ chồng bị cáo D, chị M không vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng tuyên trả lại chiếc xe ô tô hiệu Mazda BKS 30F – xxx.31, cho chủ sở hữu Ngô Văn D tiếp tục quản lý, sử dụng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 12/6/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung đơn kháng cáo của Ngân hàng X, HĐXX thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 5.237.18.020.HĐTD ngày 16/4/2018 được đảm bảo bởi tài sản thế chấp là 01 (một) chiếc xe ô tô hiệu Mazda3 BKS số: 30F-xxx.31 theo hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết với khoản nợ vay mà bị cáo D cùng bà M phải có nghĩa vụ thanh toán cho bên cho vay tại thời điểm xét xử phúc thẩm là: 359.380.000đ (*Ba trăm năm mươi chín triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng*) và hợp đồng này vẫn đang có hiệu lực, chưa đến thời hạn thanh toán, vợ bị cáo D bà Hà Thị Kim M vẫn trả gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng. Mặc dù, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, đại diện Ngân hàng tiếp tục đề nghị Tòa án giao xe ô tô BKS 30F-xxx.31 cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ. Tuy nhiên, do chủ sở hữu tài sản đối với vật chứng nêu trên vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX không thể xử lý giao chiếc xe ô tô BKS 30F-xxx.31 cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ khi chưa có sự thỏa thuận của chủ sở hữu về tài sản là vật chứng. Mặt khác, quan hệ pháp luật về dân sự giữa bên cho vay và bên vay theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo vẫn còn, trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì bên cho vay Ngân hàng có quyền khởi kiện bị cáo D và bà M trong một vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền, đồng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý vụ án thực hiện việc áp dụng biện pháp kê biên tài sản đảm bảo chiếc xe nói trên theo quy định về pháp luật dân sự. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng

X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Ngân hàng X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về “Xử lý vật chứng”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu trắng, có số máy: Pxxx505995 và số khung RN2BN4AA6JC094xxx, BKS 30F-xxx.31.

2. *Về án phí:* Buộc Ngân hàng X phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thuý Năng

Ngô Hà Nam

Phan Vĩnh Chuyển